Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước
Cơ quan: Tỉnh Bình Phước
Ngày ký: 26.05.2020 16:33:28 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1169 /QĐ-UBND	*Đồng Xoài, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận cho triển khai thực hiện đối với các dự án đầu tư và các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chưa đăng ký trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của các huyện, thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 291/TTr-STNMT ngày 21/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho triển khai thực hiện đối với dự án đầu tư và các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chưa đăng ký trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

1. Cho phép triển khai thực hiện đối với 14 dự án đầu tư, với tổng diện tích 75.023,1 m^2.

2. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với 04 trường hợp với diện tích 13.342,4 m^2.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm:

1. UBND các huyện, thành phố

a) Tiến hành cập nhật danh mục các dự án đầu tư tại biểu chi tiết kèm theo vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của địa phương.

b) Tổ chức thực hiện việc cho thuê đất theo thẩm quyền đối với các trường hợp tại biểu chi tiết kèm theo đúng trình tự, quy định của Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc cho thuê đất đối với các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận cho triển khai thực hiện theo trình tự, quy định của Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố cập nhật và lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế Bình Phước; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Bù Đăng, Chơn Thành, Lộc Ninh, Đồng Phú, Hớn Quản, Đồng Xoài và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT. 6c

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ: BÙ ĐĂNG, CHƠN THÀNH, LỘC NINH, ĐỒNG PHÚ VÀ ĐỒNG XOÀI

(Kèm theo Quyết định số 1169 /QĐ-UBND ngày 26 / 5 /2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư, đơn vị quản lý	Diện tích (m2)	Loại đất trước khi CMĐ	Loại đất sau khi CMĐ	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư	Ghi chú
I	**Thành phố Đồng Xoài**			**10.228,5**				
1	Khai thác đá xây dựng	Xã Tiến Hưng	Công ty TNHH Tuấn Kiệt	10.228,5	CLN	SKX	Giấy phép khai thác khoáng sản số 34/CP-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh	
II	**Huyện Bù Đăng**			**4.999,6**				
1	Xây dựng cơ sở thờ tự	Xã Bom Bo	Chùa Thanh An	4.999,6	CLN	TON	Công văn số 2923/UBND-KT ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh	
III	**Huyện Chơn Thành**			**25.900,0**				
1	Trại chăn nuôi gà giống bố mẹ	Xã Minh Long	Công ty TNHH MTV My Anh	4.600,0	CLN	NKH	QĐCTĐT số 1490/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh	
2	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	Xã Nha Bích	Công ty TNHH MTV Lương Thế Vương	500,0	CLN	TMD	QĐCTĐT số 607/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh	
3	Xưởng gia công cơ khí	Xã Quang Minh	Công ty TNHH Jin Jie Li II	19.800,0	CLN	SKC	QĐCTĐT số 2547/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh	

4	Khu vui chơi, hồ câu cá giải trí, nhà hàng an uống	TT. Chơn Thành	DNTN Dịch vụ Nguyễn Thị Thuận	1.000,0	CLN	TMD	QĐCTĐT số 314/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh	
IV	**Huyện Lộc Ninh**			**6.333,7**				
1	Xây dựng trụ sở văn phòng Ban trị sự	TT. Lộc Ninh	Ban trị sự Giáo hội phật giáo Việt Nam huyện lộc Ninh	1.334,1	CLN	TON	Công văn số 527/UBND-KT ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh	
2	Xây dựng cơ sở thờ tự	Xã Lộc Thành	Chùa Phước Sơn	4.999,6	CLN	TON	Công văn số 147/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/01/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường	
V	**Huyện Đồng Phú**			**27.561,3**				
1	Cửa hàng xăng dầu	TT. Tân Phú	Công ty TNHH TNDV Vạn Bình	1.373,8	CLN	TMD	QĐCTĐT số 1901/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh	
2	Cửa hàng xăng dầu	Xã Đồng Tâm	Công ty TNHH SXTMDV Thuận Phú	1.600,0	CLN	TMD	QĐCTĐT số 1932/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh	
3	Cửa hàng xăng dầu	Xã Tân Lập	Công ty Cổ phần Xăng dầu Petro Bình Bình	1.600,0	CLN	TMD	QĐCTĐT số 1277/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh	
4	Cửa hàng xăng dầu	Xã Tân Hòa	Công ty TNHH MTV TM DV Khánh Long	880,0	CLN	TMD	QĐCTĐT số 2335/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh	
5	Nhà máy chế biến nông sản Kami	Xã Đồng Tiến	Công ty Liên doanh quốc tế Kami	10000	CLN	SKC	QĐCTĐT số 2784/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh	

6	Nhà máy sản xuất viên nén	Xã Tân Lợi	Công ty Cổ phần Thịnh Đại Việt Nam	12107,5	CLN	SKC	QĐCTĐT số 2602/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh	
Tổng				**75.023,1**				

* Ghi chú:

CLN: Đất trồng cây lâu năm.

NKH: Đất nông nghiệp khác.

SKC: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

SKX: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm.

RSX: Đất rừng sản xuất.

ONT: Đất ở nông thôn.

TON: Đất cơ sở tôn giáo.

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐĂNG KÝ BỔ SUNG NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI VÀ HUYỆN HỚN QUẢN

(Kèm theo Quyết định số 1169 /QĐ-UBND ngày 26 / 5 /2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Số tờ	Diện tích (m2)	Loại đất trước khi CMĐ	Loại đất sau khi CMĐ	Ghi chú
I	**Thành phố Đồng Xoài**				**8.669,4**			
1	Ông Đỗ Đức Hưng	Phường Tân Phú	144b	9	1.776,6	CLN	TMD	
2	Ông Đỗ Đức Hòa	Phường Tân Phú	144a	9	1.793,2	CLN	TMD	
3	Ông Đỗ Phước Hiệp	Phường Tân Phú	144	9	5.099,6	CLN	TMD	
II	**Huyện Hớn Quản**				**4.673,0**			
1	Ông Đào Văn Đang	Xã Phước An	249	18	4.673,0	CLN	TMD	
Tổng					**13.342,4**			

Ghi chú:

CLN: Đất trồng cây lâu năm.

TMD: Đất thương mại, dịch vụ.